

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**  
**TỈNH SÓC TRĂNG**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 16-12-2020.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Trúc Phương**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Huỳnh Phước**

**2. Ông Trần Văn Phơ**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Hên Thị Hồng Xinh**, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà **Đồ Ngọc Tuyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 191/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 268/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Trọng H**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp Kiết Nhất A, xã Lâm Tân, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ tạm trú: 73 đường Dương Kỳ Hiệp, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

**- Bị đơn:** Bà **Cái Thị Mai H1**, sinh năm 1991;

Địa chỉ : số 73 đường Dương Kỳ Hiệp, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 23/7/2020, đơn xin xét xử vắng mặt ngày 14/10/2020, nguyên đơn ông Nguyễn Trọng H trình bày:*

Nguyên vào năm 2008, ông Nguyễn Trọng H và bà Cái Thị Mai H 1 quen nhau, chung sống với nhau như vợ chồng , nhưng đến năm 2018, mới đăng ký kết hôn, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, và được UBND xã Lâm Tân, huyện Thạnh Trị,

tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 03/2018, ngày 24/01/2018.

Lúc đầu, cuộc sống gia đình rất hạnh phúc. Gia đình sống vui vẻ, chan hòa. Vợ chồng chăm lo làm ăn, chăm sóc con cái.

Tuy nhiên, thời gian sau này thì vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc như trước, vợ chồng không có sự đồng cảm và đã ly thân từ tháng 03/2020 cho đến nay.

Vì thấy rằng vợ chồng không còn tình cảm nên cả hai cùng làm đơn thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng. Tuy nhiên, sau đó, bà Mai H1 lại kiểm chuyện và đòi ông H phải trả cấp 100.000.000 đồng thì mới chịu ký giấy ly hôn nên vụ việc không thỏa thuận và cũng đã rút yêu cầu nên H làm đơn xin đơn phương ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung: Cháu Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày: 01/9/2009; cháu Nguyễn Ngọc Kiều Tr, sinh ngày: 13/02/2015; cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày: 05/05/2019.

- Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình chung sống H và bà Mai H1 không có tài sản chung, không có nợ chung và cũng không ai nợ ông bà.

Nay ông Nguyễn Trọng H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Trọng H yêu cầu được ly hôn với bà Cái Thị Mai H1.

- Về con chung: Theo nội dung đơn khởi kiện thì H yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 cháu nhỏ là cháu Nguyễn Ngọc Kiều Tr, sinh ngày: 13/02/2015; cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày: 05/05/2019 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). không yêu cầu bà Mai H1 cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Nguyễn Thị Ngọc T, H giao cho mẹ là bà Cái Thị Mai H1 trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành vì hiện tại cháu T đang sống với H và H không cấp dưỡng vì hiện tại H còn đang trực tiếp nuôi 02 cháu là cháu Tr và cháu H.

Nhưng tại Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 14/10/2020 thì H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày: 01/9/2009; cháu Nguyễn Ngọc Kiều Tr, sinh ngày: 13/02/2015; cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày: 05/05/2019 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) vì hiện nay H là người trực tiếp nuôi dưỡng 03 cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: H không yêu cầu bà Mai H1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Cái Thị Mai H1: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi (niêm yết) thông báo thụ lý vụ án nhằm thông báo cho bà Cái Thị Mai H1 biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và gửi thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà Cái Thị Mai H1 nhưng bà Cái Thị Mai H1 không có văn bản trả lời, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và cũng không cung cấp chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng đảm bảo. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại Điều 68, 70, 71, 234 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: ông Nguyễn Trọng H và bà Cái Thị Mai H1 sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung: hiện nay 03 con chung đang được H trực tiếp nuôi dưỡng, các cháu phát triển bình thường, cuộc sống ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho H nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thẩm quyền:** Nguyên đơn khởi kiện bị đơn bà Cái Thị Mai H1 cư trú tại địa chỉ: đường D, phường H, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2] Về quan hệ tranh chấp:** H khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con khi ly hôn nên quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự

### **[3] Về tố tụng:**

Bị đơn bà Cái Thị Mai H1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự thủ tục tố tụng nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Cái Thị Mai H1.

### **[4] Về hôn nhân:**

Ông Nguyễn Trọng H và bà Cái Thị Mai H1 là những người có đầy đủ điều kiện kết hôn, do đó việc ông bà tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân xã Lâm Tân, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn là hoàn toàn đúng pháp luật cho nên hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Trọng H, ngay từ đầu chung sống, mâu thuẫn phát sinh không lớn nhưng do giữa ông và bà không có một biện pháp nào để khắc phục và hiện nay ông bà không còn sống chung. Xét thấy tình trạng hôn nhân của ông Nguyễn Trọng H và bà Cái Thị Mai H1 trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cho nên căn cứ vào

khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Trọng H.

[3]. **Về con chung:** sau khi ông bà phát sinh mâu thuẫn thì bà Mai H1 là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày: 01/9/2009, còn 02 cháu Nguyễn Ngọc Kiều Tr , sinh ngày: 13/02/2015; cháu Nguyễn Tuấn H , sinh ngày: 05/05/2019 do H trực tiếp nuôi dưỡng. Nhưng sau đó, H đã giao cháu Nguyễn Thị Ngọc T cho H trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay cháu T do H trực tiếp nuôi dưỡng và hiện nay cháu T đang theo học tại Trường tiểu học Lâm Kiết, huyện Thanh trì, tỉnh Sóc Trăng (theo đơn xin xác nhận ngày 06/10/2020).

Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi ông Nguyễn Trọng H và bà Cái Thị Mai H1 ly thân đến nay thì H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr và cháu H và hiện nay cháu T do H trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, cuộc sống của cháu đang ổn định và hiện nay các cháu phát triển bình thường. Đồng thời, theo ý kiến của cháu T tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 14/10/2020, cháu T có nguyện vọng được trực tiếp sống chung với H. Do đó nhằm để ổn định cuộc sống cũng như tâm lý của cháu T, cháu Tr và cháu H nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần tiếp tục giao cho ông Nguyễn Trọng H trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, cháu Tr và cháu H cho đến tuổi trưởng thành. Nên yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của ông Nguyễn Trọng H được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Trọng H không yêu cầu bà Cái Thị Mai H1 cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận việc H không yêu cầu bà Mai H1 cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết ông Nguyễn Trọng H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Trọng H là người có đơn xin ly hôn nên phải án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

#### *Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trọng H được ly hôn bà Cái Thị Mai H1.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc T , sinh ngày: 01/9/2009; cháu Nguyễn Ngọc Kiều Tr , sinh ngày: 13/02/2015; cháu Nguyễn Tuấn H , sinh ngày: 05/05/2019 cho ông Nguyễn Trọng H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: bà Cái Thị Mai H1 không cấp dưỡng.

Bà Cái Thị Mai H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Ngọc T , sinh ngày: 01/9/2009; cháu Nguyễn Ngọc Kiều Tri , sinh ngày: 13/02/2015 (nữ); cháu Nguyễn Tuấn H , sinh ngày: 05/05/2019 (nam) mà không ai được cản trở theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết ông Nguyễn Trọng H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Trọng H phải chịu án phí dân sự số tiền 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Trọng H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004511 ngày 23/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND - TPST;
- TAND tỉnh ST;
- Thi hành án DS - TPST;
- Các đương sự;
- UBND xã Lâm Tân, huyện Thạnh Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Trúc Phương**